TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST- DS	*B, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thụ lý số: 98/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc: Ông Nguyễn Văn C đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ: Vào ngày 01 hằng tháng (thời gian tính từ ngày 01/10/2022), ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

2.3. Về lãi suất: Bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đến hạn trả tiền nếu ông C vi phạm, không trả tiền cho bà H, thì bà H có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số 50.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu Thi hành án. Nếu ông C không trả số tiền trên thì ông C còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng, ông C có nghĩa vụ nộp.

Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.875.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006258 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục THADS huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công